

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025 tỉnh Lào Cai”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác;

Căn cứ Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính Phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1636/QĐ-TTg ngày 22/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 21/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về đẩy mạnh đổi mới, nâng cao, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp giai đoạn 2017 – 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 138/TTr-SNN ngày 28 tháng 8 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp giai đoạn 2017-2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai” với những nội dung chủ yếu sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Quán triệt và triển khai thực hiện tốt quan điểm của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế hợp tác nhằm đổi mới toàn diện cả về nội dung, hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất nông nghiệp cho phù hợp từng lĩnh vực nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo hướng chuỗi giá trị gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội lần thứ XV của Đảng bộ tỉnh Lào Cai.

Phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã phải xuất phát từ nhu cầu hợp tác thực sự của người dân, phải tôn trọng tính tự nguyện và đúng theo Luật Hợp tác xã (HTX) năm 2012. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về Luật HTX năm 2012 để tạo sự nhận thức đúng đắn về kinh tế hợp tác trong kinh tế thị trường, muốn tồn tại và phát triển thì phải hợp tác.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2017 - 2020

- Rà soát, phân loại các HTX (theo Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT, ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Giải thể bắt buộc đối với 44 HTX đã ngừng hoạt động.

- Đăng ký lại đối với 9 HTX sang hoạt động theo Luật HTX năm 2012.

- Thành lập mới 60-70 HTX (bình quân 15 hợp tác xã/năm) để có trên 145 HTX nông nghiệp vào năm 2020, trong đó có 65% HTX hoạt động có hiệu quả.

- Xây dựng 09 mô hình HTX kiểu mới (mỗi huyện 01 mô hình); gắn với sản xuất ứng dụng công nghệ cao, trong đó tập trung chủ đạo vào sản xuất rau, hoa và các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh của địa phương.

b) Giai đoạn 2021 – 2025

- Tiếp tục duy trì số lượng và chất lượng của các hình thức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp đã được hình thành trong giai đoạn 2017 – 2020; đồng thời tổ chức thành lập mới các HTX và chuyển đổi các Tổ hợp tác (THT), Trang trại hoạt động có hiệu quả có nhu cầu thành lập hợp tác xã. Đến năm 2025 có 220 – 250 HTX nông nghiệp, trong đó tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả đạt trên 80%.

- Nhân rộng thêm 20 mô hình HTX kiểu mới gắn với liên kết sản xuất theo chuỗi sản phẩm an toàn, có thương hiệu trên thị trường.

II. Nhiệm vụ và giải pháp đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp

1. Nhiệm vụ

a) Hỗ trợ thành lập HTX mới, tổ chức lại hoạt động của các HTX hoạt động kém hiệu quả và giải thể các HTX ngừng hoạt động.

- Chỉ đạo các địa phương tổ chức rà soát giải thể dứt điểm các HTX nông nghiệp ngừng hoạt động trên địa bàn toàn tỉnh;

- Hỗ trợ thành lập mới các hợp tác xã nông nghiệp tại các vùng sản xuất nông nghiệp chủ lực như: Vùng sản xuất lúa chất lượng cao, lúa đặc sản; Vùng sản xuất lúa giống; Vùng sản xuất Cây dược liệu; Vùng sản xuất chè chất lượng cao; Vùng cây ăn quả nhiệt đới, ôn đới; Vùng sản xuất rau, hoa; Vùng sản xuất lâm nghiệp; Các vùng sản xuất chăn nuôi, thủy sản tập trung.

- Tổ chức lại hoạt động cho các HTX hoạt động trung bình, yếu: Tư vấn giúp đỡ củng cố kiện toàn Ban quản lý HTX; cung cấp thông tin, tư vấn quy định của pháp luật về HTX; xây dựng phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương và năng lực nội tại của các HTX.

b) Hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước các cấp về kinh tế hợp tác; các cán bộ quản lý hợp tác xã; tổ chức đào tạo nghề cho thành viên các HTX tại các vùng sản xuất chủ lực. Hỗ trợ thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX (theo Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính).

c) Hỗ trợ đầu tư cho các HTX

- Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng cho các HTX đảm bảo tiêu chí được hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp.

- Hỗ trợ vốn vay tín dụng theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ và Quyết định 96/2016/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh Lào Cai.

- Hỗ trợ xúc tiến thương mại (quảng bá giới thiệu sản phẩm, hội chợ, hội nghị khách hàng, cải tiến mẫu mã sản phẩm; xây dựng trang thông tin thương mại điện tử giới thiệu các sản phẩm HTX...).

- Hỗ trợ đầu tư cho các HTX để xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất; ứng dụng chuyên gia tiên bộ khoa học - công nghệ trong sản xuất, chế biến, quản trị kinh doanh.

d) Xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới theo Quyết định số 3149/QĐ-BCĐ ngày 26/9/2016 của Ban Chỉ đạo kinh tế tập thể tỉnh Lào Cai.

Lựa chọn, khảo sát và xây dựng dự án hợp tác xã kiểu mới, giai đoạn 2017 – 2020 xây dựng 09 HTX kiểu mới (mỗi huyện có 01 mô hình); giai đoạn 2021 – 2025 nhân rộng xây dựng thêm 20 mô hình HTX kiểu mới. Trong đó, tập trung ưu tiên hỗ trợ hạ tầng, đào tạo nghề cho các thành viên HTX và lao động của các doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất.

đ) Tổ chức đánh giá giữa kỳ: Tổ chức khảo sát, đánh giá 02 năm một lần để làm cơ sở cho công tác sơ kết, đồng thời đề xuất những giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các HTX.

2. Giải pháp

a) Tuyên truyền:

- Đưa nội dung tuyên truyền các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể vào các kỳ sinh hoạt của chi bộ, đảng bộ các cấp coi đây là một nhiệm vụ chính trị được thực hiện thường xuyên, đảm bảo cho việc phát triển kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất góp phần xây dựng NTM một cách bền vững.

- Đổi mới công tác tuyên truyền, thông qua việc tổ chức mời các chuyên gia có kinh nghiệm, các cán bộ HTX hoạt động hiệu quả để trao đổi kinh nghiệm quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất cho các HTX học tập; đồng thời kết hợp với các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông qua hội nghị, hội thảo, ...

- Phát động phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020”. Khen thưởng, động viên kịp thời đối với các đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã và các cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua góp phần tích cực vào phát triển số lượng và chất lượng hợp tác xã; có liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị.

b) Nâng cao năng lực cán bộ quản lý Nhà nước về kinh tế hợp tác và đội ngũ quản lý HTX, THT:

- Rà soát đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh tế hợp tác từ cấp tỉnh, huyện đến xã để tổ chức đào tạo nghiệp vụ chuyên môn đảm bảo đáp ứng nhiệm vụ đề ra.

- Cấp huyện (phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Kinh tế) phân công 01 cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về phát triển kinh tế tập thể và liên kết sản xuất.

- Tổ chức tập huấn nâng cao nghiệp vụ quản lý, tổ chức sản xuất, hạch toán kinh doanh cho đội ngũ cán bộ HTX, THT; đẩy mạnh liên kết với doanh nghiệp trong việc đào tạo nghề cho lao động thông qua các hợp đồng liên kết sản xuất để đảm bảo đáp ứng được nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp trong sản xuất.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, hỗ trợ, tư vấn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm Pháp luật về kinh tế hợp tác.

c) Củng cố kiện toàn các hình thức tổ chức sản xuất:

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các sáng lập viên, đặc biệt các sáng lập viên ở vùng thấp có nhu cầu thành lập HTX tại các xã vùng cao; đồng thời khuyến khích các THT, trang trại hoạt động có hiệu quả thành lập các HTX.

- Tăng cường phát triển các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ và chế biến sản phẩm giữa các HTX với doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc kết nạp các thành viên mới tham gia các HTX, THT để

nâng cao số lượng thành viên, mở rộng quy mô sản xuất. Bổ sung, kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý HTX, lựa chọn những thành viên có tâm huyết, năng lực, trình độ tham gia HTX. Thu hút sinh viên mới ra trường chưa có việc làm về làm việc tại các HTX.

- Xử lý dứt điểm các HTX chưa đăng ký, tổ chức lại như: (1) HTX không hoạt động và không chấp hành đăng ký, tổ chức lại; (2) HTX chờ giải thể; (3) HTX không còn trụ sở chính; (4) HTX hoạt động không đúng bản chất mô hình HTX theo Luật HTX năm 2012.

- Rà soát, giải quyết những vấn đề tồn đọng, củng cố hoặc giải thể những HTX, THT hoạt động không hiệu quả hoặc ngừng hoạt động chuyển sang hình thức kinh tế khác phù hợp; hướng dẫn, tư vấn giúp các HTX xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

d) Về cơ chế, thể chế và chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh

- *Cơ chế, thể chế*: Rà soát các cơ chế, thể chế đã được Trung ương ban hành để đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp như: Ban hành Nghị định riêng hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp; bổ sung quy định rõ trách nhiệm các cơ quan từ trung ương đến địa phương trong việc thực hiện công tác quản lý về kinh tế tập thể; các quy định bắt buộc về phân bổ nguồn vốn hỗ trợ HTX tham gia các chương trình mục tiêu, về tiêu chí được vay vốn tín dụng, thuê khoán đất đai sản xuất...

- *Về chính sách*:

+ Nguồn nhân lực: Trên cơ sở chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, ưu tiên tập trung nguồn lực hỗ trợ đào tạo nghề cho các lao động HTX, THT và trang trại, các vùng sản xuất hàng hóa theo quy hoạch, nhằm từng bước nâng cao trình độ sản xuất cho các hộ nông dân đáp ứng yêu cầu sản xuất trong giai đoạn hiện nay.

+ Về đất đai: Các địa phương rà soát quy hoạch sử dụng đất, bố trí đất sản xuất nông nghiệp cho các doanh nghiệp, HTX, THT và trang trại thuê để phục vụ hoạt động sản xuất, xây dựng trụ sở, mặt bằng sản xuất kinh doanh. Tháo gỡ những vướng mắc về giao đất (thuê đất), cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các HTX nông nghiệp để yên tâm đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

+ Về tiếp cận các nguồn vốn vay:

Ngân hàng Nhà nước tỉnh chỉ đạo các ngân hàng, chi nhánh tổ chức tín dụng, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn căn cứ các dự án, phương án sản xuất, kinh doanh có hiệu quả của các HTX để thực hiện cho vay theo các chương trình, chính sách tín dụng của nhà nước; chính sách hỗ trợ lãi suất của tỉnh. Phối hợp với các sở ngành liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh hướng dẫn hoạt động tín dụng nội bộ trong các HTX nông nghiệp.

Thành lập Quỹ Hỗ trợ và phát triển HTX (hoặc bổ sung nội dung hỗ trợ HTX trong quỹ hỗ trợ doanh nghiệp) nhằm thực hiện hỗ trợ các HTX chủ động nguồn vốn phát triển sản xuất.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tổ chức tuyên truyền phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp.

- Hàng năm, lập kế hoạch về khối lượng nhiệm vụ cụ thể, dự toán nhu cầu hỗ trợ kinh phí gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Xây dựng một số mô hình hợp tác xã điển hình, mô hình liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ hàng hóa phù hợp với từng địa bàn để triển khai nhân rộng trong toàn tỉnh.

- Tham mưu, xây dựng các cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác, liên kết trong nông nghiệp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng các dự án ứng dụng khoa học - kỹ thuật, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản nông sản trong sản xuất nông nghiệp cho các HTX.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ thực hiện đề án.

2. Các đơn vị liên quan

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các ngành có liên quan hàng năm cân đối ngân sách để thực hiện đề án.

- Sở Tài chính chủ trì cân đối ngân sách địa phương thực hiện đề án; đồng thời hàng năm tổ chức tập huấn hướng dẫn về công tác quản lý tài chính cho các Hợp tác xã.

- Sở Công Thương tổ chức thực hiện liên kết hợp tác giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với các HTX, THT để gặp gỡ và ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời tổ chức quảng bá xúc tiến thương mại các mặt hàng nông sản chủ lực trên địa bàn; tổ chức cho các HTX, THT và trang trại tham gia các hội chợ giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường.

- Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh về công tác cán bộ, chính sách cán bộ HTX, củng cố và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước đối với kinh tế hợp tác ở các cấp theo quy định của pháp luật.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, tập huấn cán bộ hợp tác xã, tổ hợp tác, hỗ trợ đào tạo thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác; xem xét đề xuất xây dựng quỹ phát triển hợp tác xã.

- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lào Cai chỉ đạo các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng tạo điều kiện để HTX, THT, thành viên HTX, tổ viên THT vay vốn sản xuất kinh doanh.

3. Đề nghị các tổ chức đoàn thể

Căn cứ nội dung, tiến độ thực hiện Đề án xây dựng chương trình hoạt động cụ thể để tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các thành viên, hội viên và nhân dân

tích cực tham gia các nội dung của Đề án. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi chỉ đạo, tổng kết đánh giá kịp thời và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

4. UBND các huyện, thành phố

- Chỉ đạo giải quyết các Hợp tác xã ngừng hoạt động hoặc hoạt động kém hiệu quả, bắt buộc giải thể hoặc chuyển sang hình thức tổ chức hoạt động khác theo quy định.

- Khảo sát, đánh giá kết quả hoạt động của các mô hình kinh tế hợp tác, các mô hình liên kết gắn sản xuất với chế biến tiêu thụ nông sản; phân loại HTX trên địa bàn, đưa ra giải pháp phát triển cho từng loại hình HTX.

- Lồng ghép các nguồn vốn để triển khai các mô hình kinh tế hợp tác trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là mô hình liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng kinh tế.

- Rà soát quy hoạch, dành quỹ đất cho các HTX để xây dựng trụ sở, mặt bằng sản xuất kinh doanh; trên cơ sở các chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể và yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn, chủ động bổ sung các chính sách, quy định của địa phương nhằm khuyến khích thành lập và phát triển các HTX, THT.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tiếp tục tổ chức phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về chủ trương, chính sách, pháp luật đối với phát triển kinh tế tập thể.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ 6 tháng, báo cáo năm theo quy định.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Nội vụ; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Giám đốc Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Lào Cai; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Cục Kinh tế hợp tác và PTNT;
- Như Điều 2 QĐ;
- Các sở: NNPTNT, KHĐT, TC, CT, NV;
- Liên minh HTX tỉnh;
- UBMTTQ VN và các Đoàn thể tỉnh;
- Chi cục PTNT – SNN;
- CVP, PCVP3;
- Lưu: VT, TH1,3, KT1, NLN1, 2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Dương



NIÊN KẾ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC KTHT GIAI ĐOẠN 2017-2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025


Thực hiện theo Quyết định số: 3824 /QĐ-UBND ngày 31 / 8 /2017 của UBND tỉnh Lào Cai)

STT		ĐVT	Tổng số	TH giai đoạn 2017-2020	KH năm 2017	KH năm 2018	KH năm 2019	KH năm 2020	Giai đoạn 2021 - 2025	Ghi chú
	TỔNG KINH PHÍ		511.500	253.021	44.308	57.309	69.684	81.720	258.479	
	<i>Ngân sách trung ương</i>	<i>Triệu đồng</i>	111.347	54.998	8.885	14.444	15.789	15.880	56.349	
	<i>Ngân sách địa phương</i>	<i>Triệu đồng</i>	37.053	21.223	6.223	5.665	4.695	4.640	15.830	
	<i>Ngôn vốn tín dụng</i>	<i>Triệu đồng</i>	352.000	172.000	28.000	36.000	48.000	60.000	180.000	
	<i>Huy động HTX đóng góp</i>	<i>Triệu đồng</i>	11.100	4.800	1.200	1.200	1.200	1.200	6.300	
1	Tư vấn thành lập, củng cố kiện toàn, giải thể HTX	<i>Triệu đồng</i>	762,0	537,0	150,0	207,0	135,0	45,0	225,0	Thông tư số 340/2016/TT-BTC
a	<i>Tư vấn thành lập mới HTX</i>	<i>HTX</i>	135,0	60,0	15	15	15	15	75	
-	<i>Kinh phí</i>	<i>triệu đồng</i>	405,0	180,0	45	45	45	45	225	
+	Ngân sách TW	triệu đồng	-	-						
+	Ngân sách địa phương	triệu đồng	405,0	180,0	45	45	45	45	225	
b	<i>Củng cố kiện toàn 70 HTX hoạt động kém hiệu quả</i>	<i>HTX</i>	75,0	75,0	15	30	30			
-	<i>Kinh phí</i>	<i>triệu đồng</i>	225,0	225,0	45	90	90	-	-	
+	Ngân sách TW	triệu đồng	-	-						
+	Ngân sách địa phương	triệu đồng	225,0	225,0	45	90	90	-	-	
c	<i>Tư vấn, hướng dẫn giải thể HTX</i>	<i>HTX</i>	44,0	44,0	20	24				

STT	Chi tiêu	DVT	Tổng số	TH giai đoạn 2017-2020	KH năm 2017	KH năm 2018	KH năm 2019	KH năm 2020	Giai đoạn 2021 - 2025	Ghi chú
-	Kinh phí	triệu đồng	132,0	132,0	60	72	-	-	-	
+	Ngân sách TW	triệu đồng	-	-						
+	Ngân sách địa phương	triệu đồng	132,0	132,0	60	72	-	-	-	
2	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp và CB chủ chốt các HTX, đào tạo		67.193,0	42.639,0	7.563,0	12.032,0	11.584,0	11.460,0	24.554,0	Thông tư 340/2016/TT-BTC
a	<i>Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước các cấp</i>	người	176,0	176,0	88	88				
-	Kinh phí	triệu đồng	176,0	176,0	88	88	-	-	-	
+	Ngân sách TW	triệu đồng	-	-						
+	Ngân sách địa phương	triệu đồng	176,0	176,0	88	88	-	-	-	
b	<i>Tập huấn nâng cao năng lực 3 chức danh quản lý HTX</i>	người	615,0	210,0	100	110			405	
-	Kinh phí	triệu đồng	615,0	210,0	100	110	-	-	405	
+	Ngân sách TW	triệu đồng	-	-						
+	Ngân sách địa phương	triệu đồng	615,0	210,0	100	110	-	-	405	
c	<i>Đào tạo nghề nông nghiệp cho các thành viên và nông dân vùng</i>	người	11.700,0	11.700,0	2.950	3.000	2.900	2.850		Nguồn vốn chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn Chương trình NTM
-	Kinh phí	triệu đồng	29.250,0	29.250,0	7.375	7.500	7.250	7.125		
+	Ngân sách TW	triệu đồng	17.000,0	17.000,0	3.000	4.000	5.000	5.000		
+	Ngân sách địa phương	triệu đồng	12.250,0	12.250,0	4.375	3.500	2.250	2.125		

STT	Chi tiêu	ĐVT	Tổng số	TH giai đoạn 2017-2020	KH năm 2017	KH năm 2018	KH năm 2019	KH năm 2020	Giai đoạn 2021 - 2025	Ghi chú
d	Thi điểm đưa cán bộ trẻ về quê tình độ CD, DH là 70 HTX	người	680.0	420.0		140	140	140	260	Thông tư 340/2016/TT-BTC
-	Kinh phí	triệu đồng	37.152.0	13.003.0	-	4.334	4.334	4.335	24.149	
+	Ngân sách TW	triệu đồng	37.152.0	13.003.0		4.334	4.334	4.335	24.149	
+	Ngân sách địa phương	triệu đồng	-	-						
3	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng		56.100	24.800	6.200	6.200	6.200	6.200	31.300	
-	Số HTX được hỗ trợ	HTX	45	20	5	5	5	5	25	Quyết định 2261/QĐ-TTg
-	Tổng kinh phí hỗ trợ	triệu đồng	56.100	24.800	6.200	6.200	6.200	6.200	31.300	
+	Ngân sách TW	triệu đồng	45.000	20.000	5.000	5.000	5.000	5.000	25.000	Trung ương hỗ trợ 80%, HTX góp 20%.
+	Hợp tác xã đóng góp	triệu đồng	11.100	4.800	1.200	1.200	1.200	1.200	6.300	
4	Ưu đãi vốn vay tín dụng		352.000	172.000	28.000	36.000	48.000	60.000	180.000	Nghị định 55/2015/NĐ-CP
-	Số HTX được hỗ trợ	HTX	88	43	7	9	12	15	45	
-	Tổng số vốn được ưu đãi	triệu đồng	352000	172000	28.000	36.000	48.000	60.000	180.000	
5	Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường		4375	1875	275	400	525	675	2500	Quyết định 2261/QĐ-TTg
-	Số HTX được hỗ trợ	HTX	175	75	11	16	21	27	100	
-	Kinh phí	triệu đồng	4375	1875	275	400	525	675	2500	
+	Ngân sách trung ương	triệu đồng	2625	1125	165	240	315	405	1500	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	TH giai đoạn 2017-2020	KH năm 2017	KH năm 2018	KH năm 2019	KH năm 2020	Giai đoạn 2021 - 2025	Ghi chú
+	Ngân sách địa phương	triệu đồng	1750	750	110	160	210	270	1000	
6	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, phát triển KT - XH		1920	720	120	120	240	240	1200	Quyết định 2261/QĐ-TTg
-	Số lượng HTX được tham gia	HTX	16	6	1	1	2	2	10	
-	Kinh phí	triệu đồng	1920	720	120	120	240	240	1200	
7	Hỗ trợ về ứng dụng khoa học công nghệ		8250	3.250	500	750	1000	1000	5000	Quyết định 2261/QĐ-TTg
-	Số HTX được hỗ trợ	HTX	33	13	2	3	4	4	20	
-	Kinh phí	triệu đồng	8250	3250	500	750	1000	1000	5000	
+	Ngân sách trung ương	triệu đồng	4950	1950	300	450	600	600	3000	
+	Ngân sách địa phương	triệu đồng	3300	1300	200	300	400	400	2000	
8	Hỗ trợ sơ chế, chế biến sản phẩm		2700	1200	300	300	300	300	1500	
-	Số HTX được hỗ trợ	HTX	18	8	2	2	2	2	10	Quyết định 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013
-	Kinh phí	triệu đồng	2700	1200	300	300	300	300	1500	
+	Ngân sách trung ương	triệu đồng	2700	1200	300	300	300	300	1500	
+	Ngân sách địa phương	triệu đồng	0	0						
9	Hỗ trợ vốn, giáng khi gặp khó khăn		2800	800	200	200	200	200	2000	
-	Số HTX được hỗ trợ	HTX	18	8	2	2	2	2	10	Quyết định 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009

STT		ĐVT	Tổng số	TH giai đoạn 2017-2020	KH năm 2017	KH năm 2018	KH năm 2019	KH năm 2020	Giai đoạn 2021 - 2025	Ghi chú
-	Kinh phí	triệu đồng	2800	800	200	200	200	200	2000	
+	Ngân sách trung ương	triệu đồng	0	0						
+	Ngân sách địa phương	triệu đồng	2800	800	200	200	200	200	2000	
10	Xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới		15000	5000	1000	1000	1500	1500	10000	
-	Số HTX	HTX	30	10	2	2	3	3	20	Quyết định số 3149/QĐ-BCĐ ngày 26/9/2016 của BCĐ kinh tế tập thể tỉnh Lào Cai
-	Kinh phí	triệu đồng	15000	5000	1000	1000	1500	1500	10000	
+	Ngân sách trung ương	triệu đồng	0	0						
+	Ngân sách địa phương	triệu đồng	15000	5000	1000	1000	1500	1500	10000	
11	Điều tra, khảo sát định kỳ 2 năm một lần; Tổ chức hội nghị đánh giá		400	200	0	100	0	100	200	Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017
-	Số lần tổ chức đánh giá	lần	4	2		1		1	2	
-	Kinh phí	triệu đồng	400	200	0	100	0	100	200	
+	Ngân sách trung ương	triệu đồng	0	0						
+	Ngân sách địa phương	triệu đồng	400	200		100		100	200	

20/04/17